

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2018

V/v tranh chấp về “Hôn nhân và Gia đình - Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phương.

2. Ông Huỳnh Văn Sức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2018 về tranh chấp “*Hôn nhân và Gia đình – Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Hoa, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Minh, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Rinh, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Bình Phú 2, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đề ngày 19/3/2018 nguyên đơn là chị Võ Thị Hoa trình bày:

Vào năm 1991, sau thời gian tìm hiểu nhau về tình cảm, chị với anh Nguyễn Văn Rinh quyết định tiến đến hôn nhân, tuy nhiên đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chị với anh Rinh chung sống có hạnh phúc đến năm 2016 thì chị và anh Rinh không còn chung sống với nhau nữa do xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, anh Rinh nhiều lần uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình. Nhận thấy tình cảm giữa chị với anh Rinh không còn nên chị có yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị với anh Rinh có 03 con chung đều đã thành niên là Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn Chí Tâm, sinh năm 1997.

Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không có.

Ngoài ra chị còn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn phải đi làm ăn xa.

Anh Nguyễn Văn Rinh đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải đến lần thứ hai; triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Theo xác nhận ngày 02/5/2018 của UBND xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và xác nhận ngày 28/6/2018 của UBND xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang do chị Hoa cung cấp thể hiện chị Hoa và anh Rinh vẫn chưa đăng ký kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hoa khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Rinh nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình – Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ kiện là anh Rinh có nơi cư trú tại ấp Bình Phú 2, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

[3] Anh Rinh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Chị Hoa có yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoa với anh Rinh sau thời gian tìm hiểu nhau và trên cơ sở tự nguyện đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Xét thấy anh, chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy

định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hội đồng xét xử (HĐXX) nghĩ nên áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh Rinh và chị Hoa là vợ chồng.

[6] Về con chung: Chị Hoa xác định chị và anh Rinh có 03 con chung là Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn Chí Tâm, sinh năm 1997 tất cả đều đã thành niên nên không yêu cầu HĐXX xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

[8] Về án phí: Chị Hoa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016710 ngày 06/4/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn Rinh và chị Võ Thị Hoa là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con chung là Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn Chí Tâm, sinh năm 1997 đều đã thành niên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Hoa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016710 ngày 06/4/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu.

Lê Hữu Nghĩa